

Số: ~~7640~~ QĐ-CT

Hải Dương, ngày 18 tháng 12 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG	
ĐẾN	Số: 713
	Ngày: 23/12/19
Chuyên:
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

Xử phạt vi phạm hành chính về thuế

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20 tháng 11 năm 2012; Luật số 106/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Biên bản thanh tra thuế của Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 5611/QĐ-CT ngày 27/9/2019 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Hải Dương về việc thanh tra thuế tại Công ty Cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương;

Căn cứ Kết luận thanh tra số ~~7639~~ /KL-CT ngày 18 /12/2019 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Hải Dương tại Công ty Cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương;

Tôi: Nguyễn Văn Điều

Chức vụ: Phó Cục trưởng - Cục Thuế tỉnh Hải Dương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương

Địa chỉ trụ sở chính: Số 10 đường Hồng Quang, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Mã số thuế: 0800001348.

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0800001348.

Ngày cấp: 24/2/2006 (thay đổi lần thứ năm ngày 05/11/2018)

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương.

Đăng ký hoạt động: Khai thác, sản xuất kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu khác trên địa bàn tỉnh Hải Dương, xây dựng, quy

hoạch lập dự án đầu tư, khảo sát thiết kế và giám sát thi công các dự án công trình cấp thoát nước; mua bán, gia công chế tạo thiết bị phụ tùng các sản phẩm cơ khí chuyên ngành cấp thoát nước... sản xuất mua bán nước tinh lọc.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Mạnh Dũng; Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch HĐQT.

Nội dung và thời kỳ thanh tra: Việc chấp hành pháp luật thuế. Thời kỳ: Năm 2018.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Khai sai dẫn đến làm thiếu số tiền thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế Giá trị gia tăng và thuế tài nguyên phải nộp.

3. Quy định tại: Điểm a, Khoản 1, Điều 10 và Điểm b, Khoản 1, Điều 11 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ; Khoản 2, Điều 39 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính Phủ.

4. Các tình tiết tăng nặng: Không có

5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không có

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính:

- Xử phạt khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp đối với hành vi vi phạm tại điểm a, Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính Phủ. Mức phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính Phủ số tiền 81.383.588 đồng. *(Bằng chữ: Tám mươi một triệu, ba trăm tám mươi ba nghìn, năm trăm tám mươi tám đồng)*.

b) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

- Truy thu thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế Giá trị gia tăng, thuế Tài nguyên, tổng số tiền: 406.917.941 đồng. *(Bằng chữ: Bốn trăm linh sáu triệu, chín trăm mười bảy nghìn, chín trăm bốn mươi một đồng)*. Trong đó: thuế Thu nhập doanh nghiệp: 21.726.316 đồng; thuế Giá trị gia tăng: 150.000 đồng; Thuế Tài nguyên: 385.041.625 đồng.

- Số tiền chậm nộp tiền thuế: 31.744.144 đồng *(Bằng chữ: Ba mươi một triệu, bảy trăm bốn mươi bốn nghìn, một trăm bốn mươi bốn đồng)*, bao gồm: Tiền chậm nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế Giá trị gia tăng và thuế Tài nguyên tính trên số tiền thuế truy thu (tính đến ngày 17/12/2019). Theo quy định tại khoản 3, Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính Phủ và khoản 1, Điều 3 Nghị định 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ.

Tổng cộng tiền thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế Giá trị gia tăng, thuế Tài nguyên và tiền phạt, truy thu, tiền chậm nộp tiền thuế: 520.495.674 đồng *(Năm trăm năm hai mươi triệu, bốn trăm chín mươi năm nghìn, sáu trăm bảy mươi tư đồng)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2019.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp quy định tại Điều 1 phải nộp vào Ngân sách Nhà nước, cụ thể: thuế Thu doanh nghiệp, thuế Giá trị gia tăng và thuế Tài nguyên truy thu, tiền phạt, tiền chậm nộp vào tài khoản số 7111.1054150 của Cục Thuế tỉnh Hải Dương mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chi nhánh Hải Dương. (Hướng dẫn nộp tiền theo phụ lục đính kèm)

Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định, Tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn 10 ngày mà tổ chức vi phạm không chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế theo quy định tại Điều 18, Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

Công ty Cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 4, Trưởng đoàn Thanh tra để tổ chức thực hiện Quyết định này. /p

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lãnh đạo Cục (để BC);
- Phòng QLN&CCNT (để phối hợp);
- Lưu: VT, TTKT4. /p

NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH



PHÓ CỤC TRƯỞNG
NGUYỄN VĂN ĐIỀU

MỤC LỤC NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

+ Truy thu thuế GTGT: tiểu mục 1701 tài khoản số 7111.1054150 của Cục Thuế tỉnh Hải Dương mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chi nhánh Hải Dương;

+ Truy thu thuế TNDN: Tiểu mục 1052 tài khoản số 7111.1054150 của Cục Thuế tỉnh Hải Dương mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chi nhánh Hải Dương;

+ Truy thu thuế tài nguyên: Tiểu mục 1558 tài khoản số 7111.1054150 của Cục Thuế tỉnh Hải Dương mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chi nhánh Hải Dương;

+ Tiền phạt: Tiểu mục 4254 tài khoản số 7111.1054150 của Cục Thuế tỉnh Hải Dương mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chi nhánh Hải Dương;

+ Tiền chậm nộp: Tiểu mục 4931 đối với thuế GTGT, tiểu mục 4918 đối với thuế TNDN và tiểu mục 4927 đối với thuế tài nguyên vào tài khoản số 7111.1054150 của Cục Thuế tỉnh Hải Dương mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam-CN Hải Dương.

- Chuyển từ Hải Dương - về Thủ Đức
01/11

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7642/QĐ-CT

Hải Dương, ngày 18 tháng 12 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG	
ĐẾN	Số: 7642
Chuyển:	Ngày: 18/12/19
Lưu hồ sơ số:	

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính;
Căn cứ Nghị định số 109/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn;
Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC lập ngày 16/12/2019;
Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số 1589/QĐ-CT ngày 12/4/2019,
Tôi: Nguyễn Văn Điều.
Chức vụ: Phó Cục trưởng – Cục thuế tỉnh Hải Dương.

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:
Công ty Cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương..
Địa chỉ trụ sở chính: Số 10 đường Hồng Quang, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
Mã số doanh nghiệp: 0800001348.
Số GCN đăng ký kinh doanh: 0800001348.
Ngày cấp 24/2/2006 ; nơi cấp: Sở KH và ĐT tỉnh Hải Dương.
Người đại diện theo pháp luật: Ông: Vũ Mạnh Dũng.
Giới tính: Nam.
Chức danh: Chủ tịch HĐQT.
2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Sử dụng hóa đơn mua vào sau khi có thông báo của cơ quan thuế không có giá trị.
3. Quy định tại: Khoản 2, Điều 39 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn.
4. Các tình tiết tăng nặng: Không.
5. Các tình tiết giảm nhẹ: Không.
6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:
- a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền.
Cụ thể: Mức phạt 35.000.000 đồng (Ba mươi năm triệu đồng).
- b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả: Theo Quyết định của cơ quan thuế.

Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả..... ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

Tổ chức có tên tại Điều này phải hoàn trả số kinh phí là: Không.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 / 12 / 2019

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Vũ Mạnh Dũng là đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty Cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương. không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Công ty Cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương. phải nộp tiền phạt vào Tiêu mục 4254 tài khoản số 7111.1054150 của Cục Thuế tỉnh Hải Dương mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chi nhánh Hải Dương; trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt.

Công ty Cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương. có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chi nhánh Hải Dương để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Phòng Kế khai và Kế toán thuế, QLNT&CCNT, TTKT số 4 để tổ chức thực hiện. /*N*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, TTKT₄ /*ly*



PHÓ CỤC TRƯỞNG
NGUYỄN VĂN ĐIỀU

Số: 7639/KL-CT

Hải Dương, ngày 18 tháng 12 năm 2019

KẾT LUẬN

Về việc thanh tra thuế tại Công ty Cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH NƯỚC SẠCH HẢI DƯƠNG	
ĐẾN	Số: 714
Chuyên:	Ngày: 23/12/19
Lưu hồ sơ số:	Đoàn thanh

tra theo Quyết định số 5611/QĐ-CT ngày 27/9/2019 của Cục Thuế tỉnh Hải Dương về việc thanh tra thuế tại Công ty Cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương từ ngày 11/10/2019 đến ngày 01/11/2019.

Căn cứ Báo cáo kết quả thanh tra ngày 16/12/2019 của Trưởng đoàn thanh tra theo Quyết định thanh tra số 5611/QĐ-CT ngày 27/9/2019 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Hải Dương.

Cục Thuế tỉnh Hải Dương kết luận như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ:

1. Về Tư cách pháp nhân:

-Tên đối tượng được thanh tra: Công ty Cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương.

-Mã số thuế: 0800001348.

-Địa chỉ: Số 10 đường Hồng Quang, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

-Loại hình doanh nghiệp: Công ty Cổ phần.

Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0800001348 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 24/2/2006 và thay đổi lần thứ 5 ngày 05/11/2018;

Ngành nghề kinh doanh: Khai thác, sản xuất kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu khác trên địa bàn tỉnh Hải Dương, xây dựng, quy hoạch lập dự án đầu tư, khảo sát thiết kế và giám sát thi công các dự án công trình cấp thoát nước; mua bán, gia công chế tạo thiết bị phụ tùng các sản phẩm cơ khí chuyên ngành cấp thoát nước....sản xuất mua bán nước tinh lọc.

2. Chính sách kế toán áp dụng tại doanh nghiệp:

- Hình thức hạch toán kế toán: Nhật ký chung.

- Niên độ kế toán: từ ngày 01/01 đến 31/12.

3. Về đăng ký khai thuế:



- Hình thức kê khai nộp thuế: Nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.
- Mục lục ngân sách: Chương khoản
- Tài khoản ngân hàng: Số 116000017597 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam-CN Hải Dương.

B. KẾT QUẢ THANH TRA.

Thanh tra năm 2018, bao gồm các sắc thuế GTGT, TNDN, TNCN.

1. Về việc mở, ghi chép, hạch toán trên hoá đơn chứng từ và sổ sách kế toán

Công ty đã mở sổ sách kế toán theo quy định.

2. Về việc kê khai, chấp hành nghĩa vụ thuế

2.1. Thuế Thu nhập doanh nghiệp

Công ty đã hạch toán kế toán nhưng kê khai còn thiếu doanh thu, thiếu chi phí, sử dụng hóa đơn đã có thông báo không có giá trị sử dụng của cơ quan thuế và hạch toán khấu hao TSCĐ chưa chính xác theo quy định tại Luật thuế TNDN và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Qua thanh tra thuế TNDN phải nộp tăng 21.726.316 đồng.

2.2 Thuế Thu nhập cá nhân

Công ty nộp tờ khai, quyết toán đúng thời gian quy định, Qua thanh tra không phát sinh số truy thu.

2.3 Thuế Giá trị gia tăng

Tăng doanh thu kê khai thiếu đối với nước sạch bán cho doanh nghiệp chế xuất và giảm thuế GTGT đầu vào đối với hóa đơn không có giá trị sử dụng đã có thông báo của cơ quan thuế theo quy định tại Luật thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn thi hành. Qua thanh tra truy thu số tiền 150.000 đồng.

2.4 Thuế tài nguyên

Công ty nộp tờ khai, quyết toán đúng thời gian quy định nhưng việc kê khai còn sai sót làm giảm sản lượng tài nguyên tính thuế đối với sản xuất nước sạch và nước tinh lọc quy định tại Điều 5 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên. Qua thanh tra truy thu số tiền 385.041.625 đồng.

3. Căn cứ pháp lý để xử phạt

Căn cứ quy định tại các Luật thuế hiện hành công ty đã vi phạm pháp luật về thuế theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 10 và Điểm b Khoản 1, Điều 11 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp; vi phạm Điểm b Khoản 1, Điều 11 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết

định hành chính thuế đối với hành vi sử dụng hóa đơn không có giá trị sử dụng đã có thông báo của cơ quan thuế.

4. Kết quả thanh tra:

Tổng cộng số tiền thuế truy thu qua thanh tra: 406.917.941 đồng. (Bằng chữ: Bốn trăm linh sáu triệu, chín trăm mười bảy nghìn, chín trăm bốn mươi một đồng). Trong đó:

- Truy thu thuế Thu nhập doanh nghiệp: 21.726.316 đồng.
- Truy thu thuế Giá trị gia tăng: 150.000 đồng.
- Truy thu thuế tài nguyên: 385.041.625 đồng.

5. Nộp thuế:

Đến thời điểm ký biên bản thanh tra công ty không nợ đọng tiền thuế.

C. CÁC YÊU CẦU VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị

Căn cứ quy định tại Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính Phủ; Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ. Xét tính chất, mức độ vi phạm của Công ty Cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương. Xử lý vi phạm về thuế qua thanh tra đối với công ty, như sau:

1.1 Xử phạt khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp đối với hành vi vi phạm tại điểm a, Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính Phủ. Mức phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính Phủ số tiền 81.383.588 đồng.

1.2. Xử phạt vi phạm hành chính về sử dụng hóa đơn không có giá trị sử dụng vi phạm quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 11 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế. Mức xử phạt theo quy định tại Khoản 1, phạt 01 lần số thuế Thu nhập doanh nghiệp số tiền 300.000 đồng và thuế GTGT 150.000 đồng.

Xử phạt vi phạm hành chính do sử dụng hóa đơn nêu trên theo quy định tại Khoản 2, Điều 39 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn, số tiền 35.000.000 đồng.

1.3 Tiền chậm nộp: Tiền chậm nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế Giá trị gia tăng và thuế tài nguyên tính trên số tiền thuế truy thu (tính đến ngày 17/12/2019) số tiền 31.744.144 đồng. Theo quy định tại khoản 3, Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính Phủ và khoản 1, Điều 3 Nghị định 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ.

2. Các yêu cầu

2.1. Đối với công ty

- Yêu cầu Công ty chấn chỉnh kịp thời các vi phạm trong việc kê khai, quyết toán thuế như đã nêu trên.

- Yêu cầu công ty nộp đầy đủ, kịp thời vào Ngân sách Nhà nước số tiền thuế truy thu, tiền chậm nộp, tiền phạt khi có quyết định xử lý của cơ quan Thuế.

2.2. Đối với cơ quan Thuế

- Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 4 hạch toán tiền thuế truy thu, tiền chậm nộp, tiền phạt; Theo dõi, đôn đốc thực hiện Kết luận thanh tra, Quyết định xử lý qua thanh tra, theo quy định của Luật Quản lý thuế và Quy trình nghiệp vụ thuế.

- Trưởng đoàn thanh tra có trách nhiệm đôn đốc doanh nghiệp thực hiện nộp tiền truy thu, tiền chậm nộp và tiền phạt vào NSNN đúng hạn theo như Kết luận thanh tra, Quyết định xử lý. /b

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Kinh doanh nước sạch Hải Dương;
- Lãnh đạo Cục (để BC);
- Trưởng Đoàn thanh tra;
- Lưu: VT, TTKT4_{py}



Nguyễn Văn Điều